

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn T (tức T), sinh ngày 25-6-1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Bùi Thị S; vợ là Vũ Thị N; có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: 03, Bản án số 74/2011/HSST ngày 28-10-2011 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt Trần Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), Bản án số 15/2014/HSST ngày 03-4-2014 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt Trần Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và Bản án số 14/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), hiện T đang trong thời gian hoãn thi hành án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18-4-2018 đến ngày 20-4-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Bùi Đức T; có mặt.

Chị Vũ Thị N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là người nghiện ma túy từ năm 2008 đến nay, ngày 15-4-2018 T đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua một gói Heroin với giá 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng của một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những ai có nhu cầu. Khi về đến nhà, T lấy một ít Heroin ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Đến sáng ngày 16-8-2018, Trần Văn A đến nhà T ở tổ Đ, phường M, quận Đ hỏi mua một gói Heroin với giá 100.000 đồng, T đồng ý, A đưa cho T một tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, T cầm tiền rồi đi vào nhà lấy một ít Heroin ra gói vào giấy rồi đưa cho A. Sau đó, T lấy số ma túy còn lại ra chia thành tám gói nhỏ cho vào một túi giả da màu đen và cất giấu vào trong túi quần soóc bên phải phía trước đang mặc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18-4-2018, khi T đang ở nhà thì nghe thấy người gọi ngoài cổng, T đi ra thì thấy A và Bùi Đức T sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ N, phường M, quận Đ (là người làm thuê cho nhà bố, mẹ T ở thôn Đ, xã Đ, huyện K) đang đứng ở đó. Bùi Đức T rủ T đi sang nhà bố mẹ của T để làm việc nhưng T nói với Bùi Đức T là cứ đi trước T sẽ sang sau. Bùi Đức T đi ra ngoài đường, thì ngay lúc này A đi lại gần T hỏi mua một gói Heroin với giá 100.000 đồng, T đồng ý, T lấy một gói Heroin ở trong túi giả da màu đen trong túi quần soóc bên phải phía trước đưa cho A, A cầm lấy và đưa cho T một tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó T đi vào trong nhà cất số tiền vừa bán Heroin cho A vào ngăn trên cùng phía bên phải của tủ nhựa màu hồng ở giữa nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì Công an quận Đồ Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của T, đã thu giữ vật chứng như trên.

Bản Kết luận giám định số 184/KLGD (Đ6) ngày 20-4-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 07 gói giấy thu của Trần Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3499 gam, là loại Heroin.

Bản Kết luận giám định số 185/KLGD (Đ6) ngày 20-4-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói giấy thu của Trần Văn A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0565 gam, là loại Heroin.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,3499 gam. Bị cáo có 03 tiền án, trong đó 01 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù và tổng hợp hình phạt của bản án trước. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DRUM, biển kiểm soát 16F9-7070 đã qua sử dụng mà Trần Văn A dùng để đi mua ma túy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18-4-2018, tại tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, Trần Văn T có hành vi bán trái phép 0,0565 gam Heroin cho Trần Văn A với giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng và tàng trữ 0,3499 gam Heroin nhằm bán trái phép cho người khác. Tổng trọng lượng Heroin mà T đã bán trái phép và tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác là 0,4064 gam. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm về ma túy là vấn nạn mà Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn này. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bản án số 14/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ ngày 18-5-2017 đến 24-5-2017. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo với thời gian là 06 tháng kể từ ngày 08-11-2017. Đang trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù bị cáo lại phạm tội, bản án số 14 trên đã xác định bị cáo là tái phạm nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải quyết định hình phạt tù đối với tội mới và tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành của bản án số 14 trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Bản án số 14 trên xác định bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-5-

2017 đến ngày 24-5-2017, nên thời gian tạm giữ này được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng do T bán ma túy mà có và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DRUM, biển kiểm soát 16F9-7070, có số máy G-1-A*00687915* và số khung U100*200020015* đã qua sử dụng mà Trần Văn A dùng để đi mua ma túy.

- Về vấn đề khác:

[9] Trần Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,0565 gam heroin bị bắt quả tang. Do khối lượng chất ma túy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa có tiền án về tội sản xuất, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy nên Công an quận Đồ Sơn xử lý hành chính là có căn cứ.

[10] Về nguồn gốc chất ma túy Trần Văn T bán cho A và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét: T khai nhận mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại đường tàu Trần Nguyên Hãn với giá 250.000 đồng vào ngày 15-4-2018, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Về án phí:

[11] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn T 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tổng hợp với hình phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 14/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù, trừ cho bị cáo những ngày bị tạm

giữ từ ngày 18-5-2017 đến ngày 24-5-2017 của bản án số 14 trên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-4-2018.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định thu được của Trần Văn T và Trần Văn A; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DRUM biển kiểm soát 16F9-7070 đã qua sử dụng mà Trần Văn A dùng để đi mua ma túy (*Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ và Biên lai thu tiền số: AA/2010/6188 cùng ngày 22-8-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn*).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm